

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2019

V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Văn Trung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Quảng - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Xuân Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Trú tại: xóm HT, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Chu Văn H1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm 2, xã DT, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

Hiện chấp hành án tại: đội 32, phân trại số 1, trại giam số 3 - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Chu Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện D, Nghệ An. Đăng ký kết hôn ngày 11/3/2015. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, bình thường nhưng được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình, anh H1 không chăm lo làm ăn, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Bên cạnh đó anh H1 còn suốt ngày lo chơi bời, cờ bạc rượu chè, về nhà có hành vi đánh đập chị nhiều lần, và nhiều lần gây thương tích cho chị, chị đã khuyên can, nhờ hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng thêm, anh H1 vẫn có hành vi đánh đập nhiều hơn. Anh H1 đã nhiều lần bị tòa án đưa ra xét xử về tội gây thương tích cho người khác, đặc biệt năm 2018 anh

H1 tiếp tục phạm tội và bị tòa án xử phạt 24 tháng tù giam, hiện đang chấp hành án tại trại giam số 3 Bộ Công an. Từ khi đi tù anh H1 còn gọi điện đe dọa chị nhiều lần. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị tòa án nhân dân huyện D giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn H1.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Chu Gia H2, sinh ngày 08/7/2015, nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Văn H1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng hiện anh H1 đang chấp hành án tại trại giam số 3 Bộ Công an nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh H1 đã có đơn trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị tòa án xét xử vắng mặt anh. Về quan hệ hôn nhân. Anh thống nhất với chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn anh cho rằng vợ chồng chung sống bình thường và không có mâu thuẫn gì đáng kể, năm 2018 anh bị xét xử về tội cố ý gây thương tích và hiện đang chấp hành án tại trại giam số 3 Bộ Công An. Nay chị H xin ly hôn anh có nguyện vọng vợ chồng gặp gỡ trao đổi rồi sẽ quyết định ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có một con chung Chu Gia H2, sinh ngày 08/7/2015 nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con anh cũng nhất trí. Về tài sản: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Chu Văn H1. Về con chung: Giao con chung vợ chồng Chu Gia H2, sinh ngày 8/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H1, anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Chu Văn H1 đã được triệu tập nhiều lần, anh hiện đang chấp hành án tại trại giam số 3 – Bộ Công an nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh H1 đã có bản trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Xét cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn H1 là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện D. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân do tính tình không hợp, anh H1 thường xuyên đánh đập vợ con làm cuộc sống vợ chồng căng thẳng, bên cạnh đó còn tham gia tệ nạn cờ bạc, rượu chè không quan tâm gia đình làm cuộc sống không có hạnh phúc. Dù anh H1 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không đáng kể nhưng anh đã từng bị xét xử về tội cố ý gây thương tích nên lời khai của chị H là có căn cứ, cơ sở để xem xét. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng hiện không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Chu Văn H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Chu Gia H2, sinh ngày 08/7/2015, nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Anh H1 hiện đang phải chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con, anh cũng có nguyện vọng giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu Chu Gia H2 từ trước đến nay ở cùng chị H, cháu hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao con chung của hai vợ chồng cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại tòa án và tại phiên tòa hôm nay, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1.

Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57, Điều 81, điều 82 điều 83 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Chu Văn H1.

- *Về con chung*: Giao con chung Chu Gia H2, sinh ngày 08/7/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 đến khi chị Hoa có yêu cầu. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản quyền này.

- *Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản*: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0000805 ngày 02/01/2019. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị đơn anh Chu Văn H1 vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án;
- UBND xã DT;
- Các đương sự;
- Lưu sở sơ;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung